

Bản án số: 67/ 2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2021

V/v: “*Tranh chấp không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Bá Công

Ông Trần Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc " Không công nhận vợ chồng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐST - HNGĐ ngày 4 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/QĐH ngày 31/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐH ngày 23/6/2021.

Nguyên đơn: Ông Vũ Hữu Tr, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn Th, xã Minh Phú, Huyện Đ, tỉnh Th. Vắng mặt

Bị đơn: Bà Hoàng Khánh N, sinh năm 1976. Trú tại: K116/40 N, tổ 4 phường M, quận Ng, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trường trình bày:*

Tôi và bà Hoàng Khánh N chung sống với nhau như vợ chồng năm 1994, có tổ chức đám cưới hai bên gia đình chứng kiến nhưng không đăng ký kết hôn cho đến nay. từ năm 2004 thì chúng tôi bất hòa trong cuộc sống, trong công việc nên từ đó mỗi người sống mỗi nơi cho đến nay. Nay để đảm bảo quyền và nghĩa vụ về sau tôi

đề nghị tòa án giải quyết và tuyên bố tôi và bà Hoàng Khánh N không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông Tr xác định trong thời gian chung sống với bà N có 02 con chung tên Vũ Hữu Ph, sinh ngày 27/10/1995 và Vũ Ly N, sinh ngày 09/11/1997. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn bà Hoàng Khánh N trình bày: Tôi thừa nhận như ý kiến của ông Vũ Hữu Tr nêu trên là đúng, chúng tôi không đăng ký kết hôn, khi mâu thuẫn bất hòa chúng tôi sống mỗi người mỗi nơi cho đến nay. Nay ông Tr yêu cầu tòa án tuyên bố không công nhận là vợ chồng thì ý kiến của tôi thống nhất.

Về con chung: Bà N xác định trong thời gian chung sống với ông Tr có 02 con chung, tên Vũ Hữu Ph, sinh ngày 27/10/1995 và Vũ Ly N, sinh ngày 09/11/1997. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có.

\* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

\* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Căn cứ vào Điều 9,14,15 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 35/2000/QH ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Căn cứ Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa ông Vũ Hữu Tr và bà Hoàng Khánh N.

- Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông Vũ Hữu Tr và bà Hoàng Khánh N.

- Về con chung: Bà N và ông Tr xác định trong thời gian chung sống có 02 con chung, tên Vũ Hữu Ph, sinh ngày 27/10/1995 và Vũ Ly N, sinh ngày 09/11/1997. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập có gia đình riêng nên và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa anh chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Hữu Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh ông có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Vũ Hữu Tr và bà Hoàng Khánh N chung sống với nhau như vợ chồng năm 1994, có tổ chức đám cưới hai bên gia đình chứng kiến nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2004 thì ông bà bất hòa trong cuộc sống, trong công việc nên từ đó mỗi người sống mỗi nơi cho đến nay. Nay để đảm bảo quyền và nghĩa vụ về sau ông Tr và bà N cũng đồng ý đề nghị tòa án giải quyết và tuyên bố ông Vũ Hữu Tr và bà Hoàng Khánh N không phải là vợ chồng. Bà N đồng ý với ý kiến ông Tr.

[3] Xét yêu cầu nêu trên của ông bà thì thấy: Việc ông bà đã có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 cho đến nay và có con chung cũng như tạo lập tài sản chung, khi bất hòa mâu thuẫn xảy ra ông bà không còn chung sống với nhau nữa. Ông bà đã không đăng ký kết hôn, mặc dù ông bà có đủ điều kiện kết hôn, có được nghe việc phổ biến pháp luật và tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH ngày 09/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có quy định: “Nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001 mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày luật này có hiệu lực cho đến ngày 01/01/2003”. Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”. Mặt khác qua thông tin xác minh tại UBND tại nơi ông bà cư trú trước đây và cũng như nơi có hộ khẩu của bà N, của ông Trưởng đều thể hiện cho đến nay ông bà không có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại địa phương. Do vậy yêu cầu của ông Vũ Hữu Tr về việc không công nhận vợ chồng giữa ông và bà N là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà N và ông Tr xác định trong thời gian chung sống có 02 con chung, tên Vũ Hữu Ph, sinh ngày 27/10/1995 và Vũ Ly N, sinh ngày 09/11/1997. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập có gia đình riêng nên và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[ 5] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

[ 6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ nguyên đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định HĐXX nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 35/2000/QH ngày 09/6/2000 của Quốc hội

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc “ Không công nhận vợ chồng” của ông Vũ Hữu Tr đối với Bà Hoàng Khánh N.

Xử:

1. Tuyên bố: Ông Vũ Hữu Tr và bà Hoàng Khánh N không phải là vợ chồng .
2. Về con chung: Bà N và ông Tr xác định có 02 con chung, tên Vũ Hữu Ph, sinh ngày 27/10/1995 và Vũ Ly N, sinh ngày 09/11/1997. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập có gia đình riêng nên và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.
3. Về tài sản chung: Ông Tr và bà N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.
4. Về nợ chung: không có.
5. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ ông Vũ Hữu Tr phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007207 ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Dương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- UBND phường Hòa Hải quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Lương Thị Anh**